

Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Số CCCD: 040190011623

Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường D, tỉnh B.

Nơi tạm trú: Khối D, phường A, tỉnh A.

- Bị đơn: Anh Lê Công N, sinh năm 1986.

Số CCCD: 040086034453

Địa chỉ: Phòng A, Chi đội B, Vùng C, phường E, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N thỏa thuận giao cháu Lê Q, sinh ngày 04/7/2015 và cháu Lê N, sinh ngày 14/02/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Công N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng/cháu kể từ ngày 01/03/2026 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công N thỏa thuận chị T chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001025 ngày 10 tháng 02 năm 2026. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Buộc anh Lê Công N phải chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Thuý